TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Vô

Ông Phạm Văn Cư

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đậu Xuân Phi T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi thường trú: 651 Đ, Phường B (trước đây là Phường A, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Xuân D; con bà: Võ Hồng T1; Có vợ tên Nguyễn Thị Kiều O; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Hồng T1, sinh năm 1957; Nơi cư trú: 651 Đ, Phường B (trước đây là Phường A, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 ngày 29/12/2024, Tổ công tác về tội phạm ma túy- Công an Quận 5 trên đường tuần tra đến trước địa chỉ số 52 T, Phường M, Quận E phát hiện Đậu Xuân Phi T điều khiển xe mô tô biển số 59F1-220.07 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu

giữ trong tay trái của T đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai là ma túy cất giữ để sử dụng nên Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 12, Quận 5 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Đậu Xuân Phi T khai nhận: Từ cuối tháng 06/2024, T bắt đầu sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, do muốn có ma túy để sử dụng nên T điều khiển xe 59F1 – 22007 đến khu vực đường L, Quận J gặp H (chưa rõ lai lịch) mua 400.000 đồng ma túy, mua xong T cầm giấu số ma túy trên trong bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe sang khu vực Quận 5 để đi công việc cá nhân. Khi đến trước số 52 T, Phường M, Quận E, thì Tổ Công tác Công an Quận 5 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. T cất giữ ma túy mục đích để sử dụng, không có mục đích nào khác.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Chí H1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4835g (không phẩy bốn tám ba năm gam), loại Methamphetamine *(Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 510/25-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Nguyễn Thành T2);* 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 865504062180026; 01 (một) xe mô tô, biển số: 59F1-220.07, số khung: RLCL44S10BY058993, số máy: 44S1-058994.

Tại bản Kết luận giám định số: 941/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Chí H1 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4835g (không phẩy bốn tám ba năm gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSQ5 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đậu Xuân Phi T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân Quận 5), Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đậu Xuân Phi T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đậu Xuân Phi T với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đậu Xuân Phi T không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân Quận 5), Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Đậu Xuân Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đậu Xuân Phi T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,4835g (không phẩy bốn tám ba năm gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã mua ma túy cất giữ nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 (trước đây là Viện kiểm sát nhân dân Quận 5), Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 tiếp tục xác minh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Võ Chí H1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4835g (không phẩy bốn tám ba năm gam), loại Methamphetamine *(Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 510/25-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Nguyễn Thành T2).* Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 865504062180026 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Xét 01 (một) xe mô tô, biển số: 59F1-220.07, số khung: RLCL44S10BY058993, số máy: 44S1-058994 do bà Võ Hồng T1 đứng tên chủ sở hữu, bà T1 đưa cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà T1.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đậu Xuân Phi T 02 (hai) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 510/25-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Nguyễn Thành T2.

Trả lại cho bị cáo Đậu Xuân Phi T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 865504062180026.

Trả lại cho bà Võ Hồng T1: 01 (một) xe mô tô, biển số: 59F1-220.07, số khung: RLCL44S10BY058993, số máy: 44S1-058994

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Bộ phận THAHS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an Tp.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền